TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 349/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Mê Linh, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2020/HNGĐ - ST ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1987.

KHKTT: thôn MN, xã BH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: thôn MN, xã BH, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội

* *Bị đơn*: Anh **Hoàng Minh T**, sinh năm 1985.

KHKTT: thôn TL, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: thôn TL, xã TT, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2017 ngày 10/5/2017 của UBND xã TT, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/12/2020, về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2020/HNGĐ - ST ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1987.

KHKTT: thôn MN, xã BH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: thôn MN, xã BH, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội

* *Bị đơn*: Anh **Hoàng Minh T**, sinh năm 1985.

KHKTT: thôn TL, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: thôn TL, xã TT, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Vê con chung: Vợ, chồng chị N và anh T có 01 con chung là Hoàng Minh A, sinh ngày 13/12/2017. Hiện tại cháu A đang ăn ở cùng chị N; Ly hôn chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh T xin thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

+ Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Chị N và anh T thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

+ Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; hai bên thống nhất chị N chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009732 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị N được trả lại 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mê Linh.*
- *Các đương sự.*
- *TANDTP Hà Nội;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *UBND xã TT;*
- *Lưu hồ sơ;*

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ